

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/DS-ST
Ngày: 29-11-2024
“tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư.

Bà Thi Thị Ngọc Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Đông Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 186/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C - Địa chỉ trụ sở: Khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Tấn T - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C. (vắng mặt)

- **Bị đơn:** Bà Phan Thị P - Sinh năm 1952 - Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phan Văn T1 - Sinh năm 1960 (vắng mặt) và ông Phan Thanh H - Sinh năm 1990 (vắng mặt) - Cùng địa chỉ: ấp B, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18-9-2024, quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C do ông Lê Tấn T đại diện hợp pháp trình bày và yêu cầu:

Ngày 05-02-2020, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C sau quá trình thỏa thuận đã ký Hợp đồng tín dụng số: 6600000717019129 cho hộ bà Phan Thị P (gồm bà Phan Thị P, ông Phan Văn T1, ông Phan Thanh H) vay số tiền 20.000.000 đồng chương trình cho vay hộ nghèo, lãi suất cho vay 6,6%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất khi cho vay. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 05-02-2023, đã thực hiện gia hạn nợ theo yêu cầu của hộ vay 02 lần, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 05-8-2024.

Hiện hộ bà P đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 05-8-2024, tổ trưởng đã nhiều lần vận động hộ vay trả nợ nhưng vẫn cố tình không trả.

Tính đến ngày 28-11-2024 hộ bà P còn nợ gốc 20.000.000 đồng và lãi 3.245.000 đồng.

Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C khởi kiện yêu cầu hộ bà Phan Thị P, ông Phan Văn T1 và ông Phan Thanh H trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền tạm tính đến ngày 28-11-2024 là 23.245.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu bà P, ông T1 và ông H có nghĩa vụ trả lãi phát sinh từ ngày 30-11-2024 đến khi trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Nguyên đơn do ông Lê Tấn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Phan Thị P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T1 và ông Phan Thanh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C khởi kiện “tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Phan Thị P, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bà P, ông T1, ông H được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng các ông bà không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của các ông bà, không có mặt để tham gia phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C buộc bà Phan Thị P, ông Phan Văn T1 và ông Phan Thanh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách

xã hội huyện C tạm tính đến ngày 28-11-2024 số tiền 23.245.000 đồng (trong đó: nợ gốc 20.000.000 đồng, nợ lãi 3.245.000 đồng), Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Về tiền vốn 20.000.000 đồng: Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20-01-2020; giấy ủy quyền ngày 06-02-2017 thì bà P đại diện hộ gia đình gồm bà Phan Thị P, ông Phan Văn T1, ông Phan Thanh H ký kết với Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C vay số tiền 20.000.000 đồng, tính đến ngày 28-11-2024 hộ bà P còn nợ Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C 20.000.000 đồng.

[3.2] Về tiền lãi 3.245.000 đồng: Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20-01-2020 thì lãi suất vay là 6.6%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất khi cho vay. Số tiền hộ bà P vay từ ngày 20-01-2020 là 20.000.000 đồng, tính đến ngày 28-11-2024 hộ bà P còn nợ lại 3.245.000 đồng tiền lãi.

[3.3] Từ các nhận định trên, cần buộc bà P, ông T1 và ông H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C tạm tính đến ngày 28-11-2024 số tiền 23.245.000 đồng. Tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà P, ông T1 và ông H trả hết nợ cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C.

[4] Về án phí: áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[4.1] Bà Phan Thị P, ông Phan Văn T1 và ông Phan Thanh H thuộc hộ nghèo nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí.

[4.2] Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C không phải chịu tiền án phí. Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Phan Thị P.

Buộc bà Phan Thị P, ông Phan Văn T1 và ông Phan Thanh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền tạm tính đến ngày 28-11-2024 là 23.245.000 đồng (hai mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày 29-11-2024, bà P, ông T1 và ông H phải tiếp tục chịu tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C.

2. Về án phí:

Bà Phan Thị P, ông Phan Văn T1 và ông Phan Thanh H thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí.

Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thị Gái